BỘ Y TẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02 /2025/TT-BYT	*Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2025*

THÔNG TƯ
Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.

2. Thông tư này không áp dụng đối với các cơ sở y tế tư nhân.

Điều 2. Mã số chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y

1. Chức danh điều dưỡng, bao gồm:

a) Điều dưỡng hạng I, mã số: V.08.05.31;

b) Điều dưỡng hạng II, mã số: V.08.05.11;

c) Điều dưỡng hạng III, mã số: V.08.05.12;

d) Điều dưỡng hạng IV, mã số: V.08.05.13.

2. Chức danh hộ sinh, bao gồm:

a) Hộ sinh hạng II, mã số: V.08.06.14;

b) Hộ sinh hạng III, mã số: V.08.06.15;

c) Hộ sinh hạng IV, mã số: V.08.06.16.

3. Chức danh kỹ thuật y, bao gồm:

a) Kỹ thuật y hạng I, mã số: V.08.07.32;

b) Kỹ thuật y hạng II, mã số: V.08.07.17;

c) Kỹ thuật y hạng III, mã số: V.08.07.18;

d) Kỹ thuật y hạng IV, mã số: V.08.07.19.

Điều 3. Tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y

1. Tận tụy phục vụ sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

2. Hiểu biết và thực hiện đúng quy tắc ứng xử của viên chức ngành y tế.

3. Thực hành nghề nghiệp theo đúng quy chế, quy định, quy trình chuyên môn kỹ thuật và các quy định khác của pháp luật.

4. Không ngừng học tập nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

5. Trung thực, khách quan, công bằng, trách nhiệm, đoàn kết, tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

Chương II
CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG

Điều 4. Điều dưỡng hạng I - Mã số: V.08.05.31

1. Nhiệm vụ:

a) Chăm sóc người bệnh:

- Chủ trì, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề chức danh điều dưỡng phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn và trình độ đào tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

- Chủ trì triển khai kỹ thuật mới trong chăm sóc điều dưỡng;

- Chủ trì, tổ chức chăm sóc, theo dõi người bệnh; khám, nhận định tình trạng sức khoẻ người bệnh, xác định vấn đề ưu tiên cần chăm sóc, lập kế hoạch, ra chỉ định và thực hiện chăm sóc, đánh giá kết quả chăm sóc người bệnh;

- Tổ chức cấp cứu ban đầu, cấp cứu ngoại viện và cấp cứu chuyên khoa thuộc lĩnh vực chuyên môn được phân công;

- Chủ trì hội chẩn về chăm sóc điều dưỡng thuộc lĩnh vực chuyên môn được phân công;

- Chủ trì giám sát, kiểm tra, đánh giá, cải tiến chất lượng chăm sóc người bệnh trong phạm vi chuyên môn được phân công;

- Chủ trì, tổ chức chăm sóc sức khoẻ ban đầu và các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe:

- Chủ trì lập kế hoạch, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch tư vấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe dựa vào mục tiêu và nhu cầu thực tế chăm sóc điều dưỡng;

- Chủ trì, tổ chức biên soạn nội dung thông tin, truyền thông, giáo dục sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh tại cơ sở y tế và cộng đồng;

- Chủ trì, tổ chức tư vấn cho người bệnh hoặc gia đình người bệnh lựa chọn dịch vụ chăm sóc điều dưỡng phù hợp.

c) Chủ trì, tổ chức quản lý, hướng dẫn sử dụng thiết bị y tế phục vụ chăm sóc điều dưỡng trong phạm vi chuyên môn được phân công;

d) Chủ trì, tổ chức chỉ đạo tuyến về chuyên môn kỹ thuật điều dưỡng, triển khai phòng chống dịch trong phạm vi chuyên môn được phân công;

đ) Đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Chủ trì, tổ chức biên soạn chương trình, tài liệu chuyên môn; xây dựng quy chế, quy trình kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng; các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc áp dụng trong phạm vi cả nước;

- Chủ trì, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về lĩnh vực điều dưỡng phù hợp với trình độ và phạm vi chuyên môn đối với viên chức, người học;

- Chủ trì, tham gia nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp bộ, cấp tỉnh;

- Chủ trì, tham gia tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên môn điều dưỡng;

- Tham gia nghiên cứu, cung cấp bằng chứng xây dựng chính sách về lĩnh vực chuyên môn được phân công.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ ngành Điều dưỡng;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

3. Tiêu chuẩn năng lực, chuyên môn nghiệp vụ:

a) Có hiểu biết về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

b) Có năng lực chủ trì tổ chức thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề chức danh điều dưỡng;

c) Có năng lực chủ trì, tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

d) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ (hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số) theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng II lên chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng I phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng II hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng II tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Điều 5. Điều dưỡng hạng II - Mã số: V.08.05.11

1. Nhiệm vụ:

a) Chăm sóc người bệnh:

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề chức danh điều dưỡng phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn và trình độ đào tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

- Tổ chức triển khai thực hiện kỹ thuật mới trong chăm sóc điều dưỡng;

- Tổ chức chăm sóc, theo dõi người bệnh; khám, nhận định tình trạng sức khoẻ người bệnh, xác định vấn đề ưu tiên cần chăm sóc, lập kế hoạch, ra chỉ định và thực hiện chăm sóc, đánh giá kết quả chăm sóc người bệnh;

- Tổ chức hội chẩn về chăm sóc điều dưỡng thuộc lĩnh vực chuyên môn được phân công;

- Giám sát, kiểm tra, đánh giá, cải tiến chất lượng chăm sóc người bệnh trong phạm vi chuyên môn được phân công;

- Tổ chức cấp cứu ban đầu, cấp cứu ngoại viện và cấp cứu chuyên khoa thuộc lĩnh vực chuyên môn được phân công;

- Tổ chức chăm sóc sức khoẻ ban đầu và các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe:

- Tổ chức biên soạn nội dung thông tin, truyền thông, giáo dục sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh tại cơ sở y tế và cộng đồng;

- Xác định nhu cầu và đề ra nội dung hướng dẫn, giáo dục sức khỏe trong lĩnh vực điều dưỡng;

- Tổ chức, thực hiện tư vấn cho người bệnh hoặc gia đình người bệnh lựa chọn dịch vụ chăm sóc điều dưỡng phù hợp.

c) Quản lý, hướng dẫn, sử dụng thiết bị y tế phục vụ chăm sóc điều dưỡng trong phạm vi chuyên môn được phân công;

d) Tổ chức chỉ đạo tuyến về chuyên môn kỹ thuật điều dưỡng, triển khai phòng, chống dịch bệnh khi được phân công;

đ) Đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Tổ chức biên soạn chương trình, tài liệu chuyên môn; xây dựng quy chế, quy trình kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng; các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc điều dưỡng;

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về lĩnh vực điều dưỡng phù hợp với trình độ và phạm vi chuyên môn đối với viên chức, người học;

- Chủ trì, tham gia nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp bộ, cấp tỉnh;

- Tổ chức, tham gia các hội thảo, hội nghị chuyên môn điều dưỡng;

- Tham gia nghiên cứu, cung cấp bằng chứng xây dựng chính sách về lĩnh vực chuyên môn được phân công.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành Điều dưỡng;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

3. Tiêu chuẩn năng lực, chuyên môn nghiệp vụ:

a) Có hiểu biết về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

b) Có hiểu biết về sức khỏe, bệnh tật của cá nhân, gia đình và cộng đồng, đưa ra chẩn đoán chăm sóc, phân cấp chăm sóc, chỉ định chăm sóc và thực hiện can thiệp điều dưỡng bảo đảm an toàn cho người bệnh và cộng đồng;

c) Thực hiện thành thạo kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề chức danh điều dưỡng theo chuyên ngành đào tạo;

d) Có khả năng tư vấn, giáo dục sức khỏe và giao tiếp hiệu quả với người bệnh và cộng đồng;

đ) Có kỹ năng tổ chức đào tạo, huấn luyện, nghiên cứu khoa học, hợp tác với đồng nghiệp và phát triển nghề nghiệp điều dưỡng;

e) Có năng lực chủ trì hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

g) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ (hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số) theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III lên chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng II phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Điều 6. Điều dưỡng hạng III - Mã số: V.08.05.12

1. Nhiệm vụ:

a) Chăm sóc người bệnh:

- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề chức danh điều dưỡng phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn và trình độ đào tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

- Chăm sóc, theo dõi người bệnh; khám, nhận định tình trạng sức khoẻ người bệnh, xác định vấn đề ưu tiên cần chăm sóc, lập kế hoạch, ra chỉ định và thực hiện chăm sóc, đánh giá kết quả chăm sóc người bệnh;

- Tham gia thực hiện chăm sóc sức khoẻ ban đầu và tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Tham gia thực hiện kế hoạch, giám sát, đánh giá, hỗ trợ việc chăm sóc sức khoẻ cho người bệnh tại y tế địa phương.

b) Truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe:

- Xác định nhu cầu và những nội dung cần hướng dẫn, giáo dục sức khỏe trong lĩnh vực điều dưỡng;

- Tham gia truyền thông, giáo dục vệ sinh phòng bệnh tại cơ sở y tế và cộng đồng;

- Thực hiện tư vấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe trong phạm vi chăm sóc điều dưỡng;

- Tư vấn cho người bệnh hoặc gia đình người bệnh lựa chọn dịch vụ chăm sóc điều dưỡng phù hợp.

c) Sử dụng, quản lý thiết bị y tế phục vụ chăm sóc điều dưỡng trong phạm vi chuyên môn được phân công;

d) Tham gia công tác chỉ đạo tuyến về chuyên môn kỹ thuật điều dưỡng, triển khai phòng, chống dịch bệnh khi được phân công;

đ) Đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Tham gia biên soạn chương trình, tài liệu chuyên môn; xây dựng quy chế, quy trình kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng; các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc điều dưỡng;

- Tham gia đào tạo, bồi dưỡng về lĩnh vực điều dưỡng phù hợp với trình độ và phạm vi chuyên môn đối với viên chức, người học;

- Chủ trì, tham gia nghiên cứu khoa học cấp bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở;

- Tham gia các hội thảo, hội nghị chuyên môn điều dưỡng.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Điều dưỡng trở lên;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Có hiểu biết về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

b) Có hiểu biết về sức khỏe, bệnh tật của cá nhân, gia đình và cộng đồng, sử dụng quy trình điều dưỡng làm cơ sở để lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện can thiệp điều dưỡng bảo đảm an toàn cho người bệnh và cộng đồng;

c) Thực hiện kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề chức danh điều dưỡng;

d) Có kỹ năng tư vấn, giáo dục sức khỏe và giao tiếp hiệu quả với người bệnh và cộng đồng;

đ) Có kỹ năng đào tạo, huấn luyện, nghiên cứu khoa học, hợp tác với đồng nghiệp và phát triển nghề nghiệp;

e) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ (hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số) theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng IV lên chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh điều dưỡng hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Điều 7. Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13

1. Nhiệm vụ:

a) Chăm sóc người bệnh:

- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề chức danh điều dưỡng phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn và trình độ đào tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

- Chăm sóc, theo dõi người bệnh, nhận định tình trạng sức khoẻ của người bệnh, xác định vấn đề ưu tiên cần chăm sóc, thực hiện và đánh giá kết quả chăm sóc người bệnh;

- Thực hiện chăm sóc sức khoẻ ban đầu và tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe:

- Xác định nhu cầu và những nội dung cần hướng dẫn, giáo dục sức khỏe trong lĩnh vực điều dưỡng;

- Truyền thông, giáo dục vệ sinh phòng bệnh tại cơ sở y tế và cộng đồng;

- Tư vấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe trong phạm vi chăm sóc điều dưỡng;

- Tư vấn cho người bệnh hoặc gia đình người bệnh lựa chọn dịch vụ chăm sóc điều dưỡng phù hợp.

c) Sử dụng, quản lý vật tư, thiết bị y tế phục vụ chăm sóc điều dưỡng trong phạm vi chuyên môn được phân công;

d) Tham gia phòng, chống dịch bệnh khi được phân công;

đ) Đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Tham gia hướng dẫn thực hành cho người học phù hợp với trình độ và phạm vi hoạt động chuyên môn;

- Tham gia nghiên cứu khoa học.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Điều dưỡng trở lên;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Có hiểu biết về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

b) Có hiểu biết về sức khỏe, bệnh tật của cá nhân, gia đình và cộng đồng, sử dụng quy trình điều dưỡng làm cơ sở để lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện các can thiệp điều dưỡng bảo đảm an toàn cho người bệnh và cộng đồng;

c) Đạt tiêu chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam và trình độ đào tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

d) Có kỹ năng truyền thông, tư vấn giáo dục sức khỏe, giao tiếp hiệu quả với người bệnh và cộng đồng.

Chương III
CHỨC DANH HỘ SINH

Điều 8. Hộ sinh hạng II - Mã số: V.08.06.14

1. Nhiệm vụ:

a) Chăm sóc bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch vụ:

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề chức danh hộ sinh phù hợp với phạm vi chuyên môn và trình độ đào tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

- Chăm sóc bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch vụ: khám, nhận định tình trạng sức khoẻ bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch vụ, xác định vấn đề ưu tiên cần chăm sóc của từng đối tượng; lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả chăm sóc; ra chỉ định chăm sóc, theo dõi phù hợp;

- Tổ chức, triển khai các kỹ thuật mới trong chăm sóc trước sinh, trong sinh, sau sinh, phụ khoa, phá thai, kế hoạch hoá gia đình, sơ sinh.

b) Chăm sóc sức khoẻ sinh sản tại cộng đồng:

- Tổ chức lập kế hoạch, khám và quản lý thai đối với sản phụ trong trường hợp sản phụ không thể đến cơ sở y tế;

- Tổ chức lập kế hoạch, giám sát, đánh giá việc khám, chăm sóc bà mẹ thời kỳ mang thai và chăm sóc bà mẹ, trẻ sơ sinh giai đoạn sau sinh tại nhà;

- Tổ chức quản lý về chuyên môn, giám sát, hỗ trợ hoạt động chăm sóc sức khoẻ bà mẹ và trẻ sơ sinh, kế hoạch hoá gia đình tại cộng đồng;

- Tổ chức chăm sóc sức khoẻ ban đầu và chương trình mục tiêu quốc gia;

c) Truyền thông, giáo dục, tư vấn về chăm sóc sức khoẻ sinh sản:

- Tổ chức biên soạn nội dung thông tin, truyền thông, giáo dục sức khỏe trong lĩnh vực hộ sinh;

- Xác định nhu cầu và đề ra nội dung hướng dẫn, giáo dục sức khỏe trong lĩnh vực hộ sinh;

- Tổ chức lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch tư vấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe dựa vào mục tiêu trong lĩnh vực hộ sinh;

- Tổ chức, thực hiện tư vấn cho người bệnh hoặc gia đình người bệnh lựa chọn dịch vụ hộ sinh phù hợp.

d) Tổ chức quản lý, hướng dẫn, sử dụng thiết bị y tế phục vụ chăm sóc hộ sinh trong phạm vi chuyên môn được phân công;

đ) Tổ chức chỉ đạo tuyến về chuyên môn kỹ thuật hộ sinh, triển khai phòng, chống dịch bệnh khi được phân công;

e) Đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Tổ chức biên soạn chương trình, tài liệu chuyên môn; xây dựng quy chế, quy trình kỹ thuật chuyên môn hộ sinh; các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc hộ sinh;

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về lĩnh vực hộ sinh phù hợp với trình độ và phạm vi chuyên môn đối với viên chức, người học;

- Chủ trì, tham gia nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp bộ, cấp tỉnh;

- Tổ chức, tham gia các hội thảo, hội nghị chuyên môn hộ sinh;

- Tham gia nghiên cứu, cung cấp bằng chứng xây dựng chính sách về lĩnh vực chuyên môn được phân công.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành Hộ sinh;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

3. Tiêu chuẩn năng lực, chuyên môn nghiệp vụ:

a) Có hiểu biết quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

b) Thực hiện thành thạo danh mục chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề hộ sinh;

c) Có hiểu biết về nguyên tắc trong chăm sóc sức khoẻ ban đầu và công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản;

d) Có hiểu biết và áp dụng kỹ năng quản lý và năng lực phát triển nghề nghiệp;

đ) Có năng lực chủ trì, tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

e) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ (hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số) theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng III lên chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng II phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh hộ sinh hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Điều 9. Hộ sinh hạng III - Mã số: V.08.06.15

1. Nhiệm vụ:

a) Chăm sóc bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch vụ:

- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề chức danh hộ sinh phù hợp với phạm vi chuyên môn và trình độ đào tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

- Thực hiện chăm sóc bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch vụ: khám, nhận định tình trạng sức khoẻ bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh, xác định vấn đề ưu tiên cần chăm sóc của từng đối tượng; lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả chăm sóc; ra chỉ định chăm sóc, theo dõi phù hợp;

- Triển khai các kỹ thuật mới trong chăm sóc trước sinh, trong sinh, sau sinh, phụ khoa, phá thai, kế hoạch hoá gia đình, sơ sinh.

b) Chăm sóc sức khoẻ sinh sản tại cộng đồng:

- Lập kế hoạch, khám và quản lý thai đối với sản phụ trong trường hợp sản phụ không thể đến cơ sở y tế;

- Lập kế hoạch, thực hiện, giám sát, đánh giá việc khám, chăm sóc bà mẹ thời kỳ mang thai và chăm sóc bà mẹ, trẻ sơ sinh giai đoạn sau sinh tại nhà;

- Quản lý về chuyên môn, giám sát, hỗ trợ hoạt động chăm sóc sức khoẻ bà mẹ và trẻ sơ sinh, kế hoạch hoá gia đình tại cộng đồng;

- Tham gia chăm sóc sức khoẻ ban đầu và chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Truyền thông, giáo dục, tư vấn về chăm sóc sức khoẻ sinh sản:

- Xác định nhu cầu và nội dung cần hướng dẫn, giáo dục sức khỏe trước sinh, trong sinh, sau sinh, phụ khoa, phá thai, kế hoạch hoá gia đình, sơ sinh;

- Tư vấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe trước sinh, trong sinh, sau sinh, phụ khoa, phá thai, kế hoạch hoá gia đình, sơ sinh;

- Tư vấn cho người bệnh hoặc gia đình người bệnh lựa chọn dịch vụ trong lĩnh vực hộ sinh phù hợp.

d) Sử dụng, quản lý thiết bị y tế phục vụ chăm sóc hộ sinh trong phạm vi chuyên môn được phân công;

đ) Tham gia công tác chỉ đạo tuyến về chuyên môn kỹ thuật hộ sinh, triển khai phòng, chống dịch bệnh khi được phân công;

e) Đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Tham gia biên soạn chương trình, tài liệu chuyên môn; xây dựng quy chế, quy trình kỹ thuật chuyên môn hộ sinh; các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc hộ sinh;

- Tham gia đào tạo, bồi dưỡng về lĩnh vực hộ sinh phù hợp với trình độ và phạm vi chuyên môn đối với viên chức, người học;

- Chủ trì, tham gia nghiên cứu khoa học cấp bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở;

- Tham gia các hội thảo, hội nghị chuyên môn hộ sinh.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Hộ sinh trở lên;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Có hiểu biết về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

b) Thực hiện thành thạo danh mục chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề hộ sinh;

c) Có hiểu biết các nguyên tắc trong chăm sóc sức khoẻ ban đầu và công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản;

d) Có năng lực giao tiếp, thuyết trình và ứng xử linh hoạt, kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ (hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số) theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng IV lên chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh hộ sinh hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Điều 10. Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16

1. Nhiệm vụ:

a) Chăm sóc bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch vụ:

- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề chức danh hộ sinh phù hợp với phạm vi chuyên môn và trình độ đào tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

- Chăm sóc bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch vụ: nhận định tình trạng sức khoẻ bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch vụ, xác định vấn đề ưu tiên cần chăm sóc của từng đối tượng; thực hiện và đánh giá kết quả chăm sóc.

b) Chăm sóc sức khoẻ sinh sản tại cộng đồng:

- Khám và quản lý thai đối với sản phụ trong trường hợp sản phụ không thể đến cơ sở y tế;

- Giám sát, đánh giá việc khám, chăm sóc bà mẹ thời kỳ mang thai và chăm sóc bà mẹ, trẻ sơ sinh giai đoạn sau sinh tại nhà;

- Giám sát, hỗ trợ hoạt động chăm sóc sức khoẻ bà mẹ và trẻ sơ sinh, kế hoạch hoá gia đình tại cộng đồng;

- Tham gia chăm sóc sức khoẻ ban đầu và chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Truyền thông, giáo dục, tư vấn về chăm sóc sức khoẻ sinh sản:

- Hướng dẫn, giáo dục sức khỏe trước sinh, trong sinh, sau sinh, phụ khoa, phá thai, kế hoạch hoá gia đình, sơ sinh;

- Tư vấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe trước sinh, trong sinh, sau sinh, phụ khoa, phá thai, kế hoạch hoá gia đình, sơ sinh.

d) Sử dụng, quản lý thiết bị y tế phục vụ chăm sóc hộ sinh trong phạm vi chuyên môn được phân công;

đ) Tham gia triển khai phòng, chống dịch bệnh khi được phân công;

e) Đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Tham gia hướng dẫn thực hành cho người học phù hợp với trình độ và phạm vi hoạt động chuyên môn;

- Tham gia nghiên cứu khoa học.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Hộ sinh trở lên;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Có hiểu biết quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

b) Thực hiện danh mục chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề hộ sinh;

c) Có hiểu biết các nguyên tắc trong chăm sóc sức khoẻ ban đầu và công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản;

d) Có năng lực giao tiếp và ứng xử linh hoạt, kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập.

Chương IV
CHỨC DANH KỸ THUẬT Y

Điều 11. Kỹ thuật y hạng I - Mã số: V.08.07.32

1. Nhiệm vụ:

a) Chủ trì, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật theo phạm vi chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, dự phòng của người hành nghề chức danh kỹ thuật y phù hợp với trình độ đào tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

b) Chủ trì, tổ chức thực hiện kỹ thuật mới trong lĩnh vực kỹ thuật y; xây dựng quy trình xét nghiệm, quy trình kỹ thuật;

c) Phối hợp trong chẩn đoán và điều trị:

- Chủ trì, tổ chức hội chẩn chuyên môn về kỹ thuật y học thuộc lĩnh vực được phân công;

- Thông báo kịp thời kết quả xét nghiệm, hình ảnh chẩn đoán liên quan đến người bệnh cho bác sỹ điều trị; đề xuất tiến hành một số kỹ thuật khác giúp chẩn đoán và điều trị trường hợp cần thiết.

d) Bảo vệ quyền lợi của người bệnh, cá nhân, tổ chức gửi mẫu xét nghiệm theo quy định của pháp luật;

đ) Thông tin, truyền thông, giáo dục sức khỏe:

- Chủ trì, tổ chức lập kế hoạch, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch tư vấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe dựa vào mục tiêu và nhu cầu kỹ thuật y;

- Chủ trì, tổ chức biên soạn nội dung thông tin, truyền thông, giáo dục sức khỏe trong lĩnh vực kỹ thuật y.

e) Chủ trì, tổ chức, quản lý thiết bị y tế trong hoạt động chuyên môn kỹ thuật y;

g) Đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Chủ trì tổ chức biên soạn chương trình, tài liệu, quy chế, quy trình kỹ thuật chuyên môn kỹ thuật y; các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng kỹ thuật y;

- Chủ trì tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về lĩnh vực kỹ thuật y phù hợp với trình độ và phạm vi chuyên môn đối với viên chức, người học;

- Chủ trì, tham gia nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp bộ, cấp tỉnh;

- Chủ trì, tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên môn kỹ thuật y;

- Tham gia nghiên cứu, cung cấp bằng chứng xây dựng chính sách về lĩnh vực chuyên môn được phân công.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp tiến sĩ nhóm ngành Kỹ thuật y học và tương đương;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

3. Tiêu chuẩn năng lực, chuyên môn nghiệp vụ:

a) Có nhận thức về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

b) Chủ trì thực hiện kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề chức danh kỹ thuật y trong hoạt động chuyên ngành;

c) Có năng lực sử dụng và hướng dẫn sử dụng, bảo quản thiết bị phục vụ chuyên môn;

d) Có năng lực phân tích, kiểm tra, giám sát quy trình kỹ thuật; đề xuất giải pháp đảm bảo chất lượng kỹ thuật chuyên môn;

đ) Có năng lực hướng dẫn chuyển giao kỹ thuật mới trong lĩnh vực kỹ thuật y học;

e) Có kỹ năng tổ chức đào tạo, huấn luyện, nghiên cứu khoa học, hợp tác với đồng nghiệp và phát triển nghề nghiệp kỹ thuật y học;

g) Có năng lực chủ trì hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

h) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ (hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số) theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng II lên chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng I phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng II hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh kỹ thuật y hạng II tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Điều 12. Kỹ thuật y hạng II - Mã số: V.08.07.17

1. Nhiệm vụ:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật theo phạm vi chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, dự phòng của người hành nghề chức danh kỹ thuật y phù hợp với trình độ đào tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

b) Tổ chức triển khai thực hiện kỹ thuật mới trong lĩnh vực kỹ thuật y:

- Tổ chức quản lý thiết bị y tế trong hoạt động chuyên môn kỹ thuật y;

- Tổ chức xây dựng quy trình xét nghiệm, quy trình kỹ thuật.

c) Phối hợp trong chẩn đoán và điều trị:

- Tổ chức hội chẩn kỹ thuật y khi được phân công;

- Thông báo kết quả xét nghiệm, hình ảnh chẩn đoán liên quan đến người bệnh cho bác sỹ điều trị; đề xuất tiến hành một số kỹ thuật khác giúp chẩn đoán và điều trị trường hợp cần thiết.

d) Bảo vệ quyền lợi của người bệnh, cá nhân, tổ chức gửi mẫu xét nghiệm theo quy định của pháp luật;

đ) Thông tin, truyền thông, giáo dục sức khỏe:

- Tổ chức biên soạn nội dung thông tin, truyền thông, giáo dục sức khỏe trong hoạt động chuyên ngành kỹ thuật y;

- Tổ chức xây dựng nội dung hướng dẫn, giáo dục sức khỏe trong hoạt động chuyên ngành kỹ thuật y.

e) Đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Tổ chức biên soạn chương trình, tài liệu, quy chế, quy trình kỹ thuật chuyên môn kỹ thuật y; các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng kỹ thuật y;

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về lĩnh vực kỹ thuật y phù hợp với trình độ và phạm vi chuyên môn đối với viên chức, người học;

- Chủ trì, tham gia nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp bộ, cấp tỉnh;

- Tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên môn kỹ thuật y;

- Tham gia nghiên cứu, cung cấp bằng chứng xây dựng chính sách về lĩnh vực chuyên môn được phân công.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Kỹ thuật y học;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

3. Tiêu chuẩn năng lực, chuyên môn nghiệp vụ:

a) Có nhận thức về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

b) Có năng lực thực hiện thành thạo kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề chức danh kỹ thuật y trong hoạt động chuyên ngành;

c) Có năng lực sử dụng và hướng dẫn sử dụng, bảo quản thiết bị phục vụ chuyên môn;

d) Có năng lực phân tích, kiểm tra, giám sát quy trình kỹ thuật; đề xuất giải pháp đảm bảo chất lượng kỹ thuật chuyên môn;

đ) Có năng lực hướng dẫn chuyển giao kỹ thuật mới trong lĩnh vực kỹ thuật y học;

e) Có năng lực chủ trì hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

g) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ (hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số) theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng III lên chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng II phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh kỹ thuật y hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Điều 13. Kỹ thuật y hạng III - Mã số: V.08.07.18

1. Nhiệm vụ:

a) Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật theo phạm vi chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, dự phòng của người hành nghề chức danh kỹ thuật y phù hợp với trình độ đào tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

b) Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm phù hợp với trình độ đào tạo của nhóm ngành sinh học, công nghệ sinh học, hoá học;

c) Quản lý hoạt động chuyên môn:

- Lập kế hoạch quản lý, định kỳ kiểm kê, báo cáo về việc sử dụng thiết bị y tế, thuốc, hóa chất trong phạm vi được phân công theo quy định;

- Sử dụng, hướng dẫn sử dụng, bảo quản thiết bị y tế trong phạm vi quản lý; phát hiện, báo cáo và xử lý lỗi kỹ thuật đơn giản;

- Tham gia kiểm tra, đánh giá công tác chuyên môn khi được phân công. Tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra và chịu trách nhiệm về hoạt động chuyên môn của viên chức kỹ thuật y ở cấp thấp hơn thuộc phạm vi được phân công.

d) Phối hợp trong chẩn đoán và điều trị:

- Thông báo kết quả xét nghiệm, hình ảnh chẩn đoán liên quan đến người bệnh cho bác sỹ điều trị;

- Tham gia hội chẩn khi được phân công.

đ) Bảo vệ quyền lợi của người bệnh, cá nhân, tổ chức gửi mẫu xét nghiệm theo quy định của pháp luật;

e) Thông tin, truyền thông, giáo dục sức khỏe:

- Xác định nhu cầu và những nội dung cần hướng dẫn, giáo dục sức khỏe trong hoạt động chuyên ngành kỹ thuật y;

- Thực hiện tư vấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe trong hoạt động chuyên ngành kỹ thuật y.

g) Thực hiện công tác chỉ đạo tuyến về chuyên môn kỹ thuật y, triển khai phòng, chống dịch bệnh khi được phân công;

h) Đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Tham gia biên soạn chương trình, tài liệu, quy chế, quy trình kỹ thuật chuyên môn kỹ thuật y; các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng kỹ thuật y;

- Tham gia đào tạo, bồi dưỡng về lĩnh vực kỹ thuật y phù hợp với trình độ và phạm vi chuyên môn đối với viên chức, người học;

- Chủ trì, tham gia nghiên cứu khoa học cấp bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở;

- Tham gia hội thảo, hội nghị chuyên môn kỹ thuật y.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học nhóm ngành Kỹ thuật y học, đại học ngành Kỹ thuật phục hình răng, đại học ngành hoá học, sinh học, dược học, công nghệ sinh học trở lên;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Có hiểu biết về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

b) Có hiểu biết về sức khỏe, bệnh tật của cá nhân, gia đình và cộng đồng, sử dụng quy trình kỹ thuật y học làm cơ sở để lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện can thiệp kỹ thuật y học bảo đảm an toàn cho người bệnh và cộng đồng;

c) Thực hiện kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề chức danh kỹ thuật y trong hoạt động chuyên ngành;

d) Có kỹ năng tư vấn, giáo dục sức khỏe và giao tiếp hiệu quả với người bệnh và cộng đồng;

đ) Có kỹ năng đào tạo, huấn luyện, nghiên cứu khoa học, hợp tác với đồng nghiệp và phát triển nghề nghiệp;

e) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ (hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số) theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng IV lên chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh kỹ thuật y hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Điều 14. Kỹ thuật y hạng IV - Mã số: V.08.07.19

1. Nhiệm vụ:

a) Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật theo phạm vi chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, dự phòng của người hành nghề chức danh kỹ thuật y phù hợp với trình độ đào tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

b) Quản lý hoạt động chuyên môn:

- Dự trù, lĩnh, định kỳ kiểm kê và báo cáo việc sử dụng thiết bị y tế, thuốc hóa chất theo quy định;

- Sử dụng, bảo quản thiết bị y tế trong phạm vi quản lý; phát hiện, báo cáo và xử lý lỗi kỹ thuật đơn giản;

- Tham gia kiểm tra, đánh giá công tác chuyên môn khi được phân công.

c) Phối hợp trong chẩn đoán và điều trị:

- Thông báo chỉ số, hình ảnh chẩn đoán liên quan đến người bệnh cho bác sĩ điều trị;

- Hỗ trợ, phối hợp với viên chức kỹ thuật y trong việc thực hiện kỹ thuật chuyên môn được phân công.

d) Bảo vệ quyền lợi của người bệnh, cá nhân, tổ chức gửi mẫu xét nghiệm theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng trong phạm vi được phân công; tham gia phòng chống dịch bệnh khi có yêu cầu;

e) Đào tạo, nghiên cứu khoa học:

- Tham gia hướng dẫn thực hành cho người học phù hợp với trình độ và phạm vi hoạt động chuyên môn;

- Tham gia nghiên cứu khoa học.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng nhóm ngành Kỹ thuật y học trở lên;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Có hiểu biết quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

b) Có năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề chức danh kỹ thuật y trong hoạt động chuyên ngành;

c) Có năng lực sử dụng và bảo quản thiết bị phục vụ chuyên môn;

d) Có kỹ năng giao tiếp với đối tượng phục vụ và đồng nghiệp.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

2. Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Bãi bỏ Điều 3; cụm từ "điều dưỡng hạng IV, hộ sinh hạng IV, kỹ thuật y hạng IV" tại Điều 7; khoản 4 Điều 8 Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp

1. Viên chức có trình độ trung cấp đã được tuyển dụng và bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng IV, hộ sinh hạng IV, kỹ thuật y hạng IV theo quy định của pháp luật trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành phải chuẩn hóa để đạt trình độ cao đẳng đúng chuyên ngành, nhóm ngành đào tạo theo quy định trước ngày 01 tháng 01 năm 2028. Trường hợp viên chức được cử đi học tập để đạt trình độ cao đẳng mà không tham gia học tập hoặc kết quả học tập không đạt yêu cầu thì cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức báo cáo cơ quan, đơn vị quản lý viên chức xem xét bố trí lại công tác khác.

2. Viên chức có bằng tốt nghiệp cử nhân điều dưỡng chuyên ngành phụ sản, hộ sinh, sản phụ khoa trước ngày 01/01/2024 được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng III được xác định đáp ứng đủ tiêu chuẩn của chức danh hộ sinh hạng III, trường hợp xét thăng hạng lên chức danh hộ sinh hạng II phải đáp ứng quy định về trình độ đào tạo của chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng II quy định tại Điều 8 Thông tư này.

3. Viên chức đã được bổ nhiệm vào chức danh điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y theo quy định của pháp luật từ trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì được xác định là đáp ứng quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ, chuyên môn của chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y tương ứng với chức danh nghề nghiệp đã được bổ nhiệm mà không phải hoàn thiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 17. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực y tế; cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Y tế (Vụ Tổ chức cán bộ) để được hướng dẫn hoặc xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ KGVX, Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế;
- Y tế các bộ, ngành;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cổng TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, Vụ TCCB, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Liên Hương